

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2021/DS-ST

Ngày 20 - 9 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê – Hưu trí;

2. Ông Lê Đăng Huân – Hưu trí;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng n; địa chỉ: 02 đường L, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch HĐQT; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, chức vụ: Giám đốc PGD X, địa chỉ: Thôn 12, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; trú tại: Thôn 11, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn H1; cùng trú tại: Thôn 11, xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày:

Ngày 11/01/2019, hộ ông Nguyễn Văn H (gồm các thành viên ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B và ông Nguyễn Văn H1) do ông Nguyễn Văn H làm đại diện đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5209LAV201900288 với Ngân hàng N, chi nhánh Đ – Phòng giao dịch X để vay số tiền 100.000.000 đồng. Theo hợp đồng tín dụng số 5209LAV201900288 và báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 07/01/2020 thể hiện thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân ngày 07/01/2020, lãi

suất 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất chậm trả 10%/năm, hình thức vay không bảo đảm bằng tài sản, mục đích vay phục vụ chi phí sản xuất kinh doanh, đời sống của hộ gia đình.

Mặc dù, vay không đảm bảo bằng tài sản nhưng hộ gia đình ông H có giao cho Ngân hàng giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT083225 do UBND huyện N cấp ngày 12/02/2015 cho hộ ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B đối với thửa đất số 235, tờ bản đồ số 52, diện tích 2406,6m², tọa lạc tại xã X, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để làm tin.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì hộ ông H chỉ trả được 8.664.383 đồng tiền lãi suất, chưa thanh toán được tiền nợ gốc. Khoản nợ của hộ ông H đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 08/01/2020. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc, nhắc nhở hộ ông H trả nợ nhưng hộ ông H cố tình trốn tránh, không chịu trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án buộc hộ ông Nguyễn Văn H (trong đó gồm ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B và anh Nguyễn Văn H1) phải trả cho ngân hàng các khoản nợ sau: Nợ gốc 100.000.000 đồng; lãi trong hạn, lãi quá hạn 14.965.754 đồng (tiền lãi tính đến ngày 20/9/2021). Tổng cộng 114.965.754 đồng. Ngoài ra, hộ ông H phải trả tiền lãi suất chậm trả với mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5209LAV201900288 ngày 11/01/2019 và báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 07/01/2020 đã ký với ngân hàng kể từ ngày 21/9/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

- Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng quát các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn H1 đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai và ý kiến của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 465, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn H1 phải liên đới trả cho Ngân hàng Nông số nợ tính đến hết ngày 20/9/2021: Nợ gốc 100.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn 14.965.754 đồng (tiền lãi tính đến ngày 20/9/2021). Tổng cộng 114.965.754 đồng. Từ ngày 21/9/2021 tiếp tục tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn trên nợ gốc theo quy định của hợp đồng tín dụng.

Buộc Ngân hàng N phải trả lại cho hộ ông Nguyễn Văn H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT083225 do UBND huyện N cấp ngày 12/02/2015 cho hộ ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B đối với thửa đất số 235, tờ bản đồ số 52, diện tích 2406,6m², tọa lạc tại xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của Kiểm sát viên, đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại huyện N, tỉnh Đắk Lắk và nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Năng giải quyết. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[1.2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Thái có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 11/01/2019, hộ ông Nguyễn Văn H (gồm các thành viên ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B và ông Nguyễn Văn H1) do ông Nguyễn Văn H làm đại diện đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5209LAV201900288 với Ngân hàng N, chi nhánh Đ – Phòng giao dịch X để vay số tiền 100.000.000 đồng. Theo hợp đồng tín dụng số 5209LAV201900288 ngày 11/01/2019 và báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 07/01/2020 thể hiện thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân 07/01/2020, lãi suất 11,5%/năm, kỳ hạn trả nợ gốc và lãi là 12 tháng kể từ ngày giải ngân, hình thức vay không bảo đảm bằng tài sản, mục đích vay phục vụ chi phí sản xuất kinh doanh, đời sống của hộ gia đình. Quá trình thực hiện hợp đồng hộ ông H chỉ trả được 8.664.383 đồng tiền lãi suất, chưa thanh toán được tiền nợ gốc. Khoản nợ của hộ ông H đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 08/01/2020. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Nay đã quá hạn trả nợ gốc nhưng hộ ông H không thực hiện trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm Điều 4, điểm b mục 6.1 Điều 6 hợp đồng tín dụng.

Như vậy, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu hộ ông Nguyễn Văn H (gồm ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn H1) phải trả toàn bộ dư nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 20/9/2021 là 114.965.754 đồng, trong đó 100.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 10.932.877 đồng, lãi quá hạn 4.032.877 đồng là có cơ sở, cần chấp nhận.

Kể từ ngày 21/9/2021, ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán,

theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5209LAV201900288 ngày 11/01/2019 và báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 07/01/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2.2] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT083225 do UBND huyện N cấp ngày 12/02/2015 cho hộ ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B đối với thửa đất số 235, tờ bản đồ số 52, diện tích 2406,6m², tọa lạc tại xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 11/01/2019 hộ ông Nguyễn Văn H ký cam kết thực hiện bảo đảm bằng tài sản. Tuy nhiên, đây không phải là tài sản thế chấp, không đăng ký giao dịch đảm bảo tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật, nên Ngân hàng phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho hộ ông Nguyễn Văn H.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Văn H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn H1 phải chịu 114.965.754 đồng x 5% = 5.748.000 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463; Điều 465; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn H1 phải liên đới trả cho N số nợ tính đến hết ngày 20/9/2021 là 114.965.754 đồng (*Một trăm mười bốn triệu, chín trăm sáu mươi lăm ngàn, bảy trăm năm mươi bốn đồng*), trong đó 100.000.000 đồng tiền gốc, lãi trong hạn 10.932.877 đồng, lãi quá hạn 4.032.877 đồng.

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5209LAV201900288 ngày 11/01/2019 và báo cáo đề xuất giải ngân kèm giấy nhận nợ ngày 07/01/2020 cho đến khi ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn H1 trả xong nợ.

Ngân hàng N phải trả lại cho hộ ông Nguyễn Văn H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT083225 do UBND huyện N cấp ngày 12/02/2015 cho hộ ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B đối với thửa đất số 235, tờ bản đồ số 52, diện tích 2406,6m², tọa lạc tại xã X, huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị B, ông Nguyễn Văn H1 phải chịu 5.748.000 đồng (làm tròn) (*Năm triệu, bảy trăm bốn mươi tám ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 2.669.000 đồng (*Hai triệu, sáu trăm, sáu mươi chín ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0002796 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã, phường và nơi họ cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng (02);
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
-;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Xuân Hải